

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với các bị cáo:

1. **Võ Minh C**, sinh ngày 16/11/1998 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ 18/6/2020 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 24/11/1999 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ làm đá; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Phan Hồng Dũy T1, sinh ngày 16/6/1999 (đã chết).

2. Nguyễn Thạch V, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Tâm:* Ông Phan Hồng H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972 (là cha, mẹ đẻ của bị hại); cùng địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Đình K, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Hồng L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Trần Ngọc V1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Nguyễn Văn T3, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Phan Văn H2, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

7. Đỗ Ánh T4, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/5/2020, Nguyễn Quốc T mượn xe mô tô biển kiểm soát 81G1-262.xx (nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, dung tích xi lanh 149 cm³) của anh trai là Nguyễn Hoàng T2 đi dự đám cưới bạn và được anh T2 đồng ý giao xe cho T sử dụng, quản lý. Sau đó, T điều khiển xe đến nhà Nguyễn Thạch V, Võ Minh C để chở V và C cùng đến dự đám cưới bạn ở thôn C, xã T, thị xã A. Tại đây, T, C, V gặp Phan Hồng Dũy T1 và 06 người bạn khác cùng ngồi chung một bàn. Lúc này, trong bàn có 10 người (gồm 07 người nam và 03 người nữ), 07 người nam chia nhau uống hết 01 thùng bia Saigon xanh (loại 24 lon), C uống hết 04 lon, T uống khoảng 3-4 lon. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C rủ

cả nhóm đi hát karaoke ở quán HT (Thôn T, xã T) thì cả nhóm đồng ý. T điều khiển xe mô tô 81G1-262.xx chở C và V đi trước khoảng 200m thì T quay xe lại để gọi bạn. Khi quay lại, T tắt máy xe rồi đi vào rạp đám cưới còn C và V vẫn ngồi trên xe. C nói T đưa chìa khóa mượn xe để C với V và T1 đi đặt phòng trước. T đồng ý giao xe mô tô 81G1-262.xx cho C điều khiển đi. C điều khiển xe mô tô 81G1-262.xx, V ngồi giữa và T1 ngồi sau cùng, cả ba đều không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên tỉnh lộ 669 hướng thị xã A đi huyện K với tốc độ khoảng 20km/h. Khi đến đoạn trước Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, C tăng tốc khoảng 60km/h, lúc này phía trước là đoạn đường cong về bên phải (đoạn đường Km 13+150 tỉnh lộ 669 thuộc thôn T, xã T, thị xã A), do chạy với tốc độ nhanh, xe do C điều khiển đã lao về phần đường bên trái làm cả người và xe văng xuống ruộng. Anh T1 chết trên đường đi cấp cứu, C và V bị thương, chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 14/5/2020 C xuất viện, ngày 27/5/2020 V xuất viện.

Tại phiếu xét nghiệm huyết học ngày 12/5/2020 của Trung tâm y tế thị xã A xác định Võ Minh C có định lượng Ethanol (cồn) là 189.9mg/dl.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 419/GDPY ngày 15/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân Phan Hồng Dũy T1 chết là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KLĐGTS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A xác định giá trị thiệt hại sau tai nạn của xe mô tô nhãn hiệu Honda-Vario, màu sơn xanh đen, mang biển kiểm soát 81G1-262.xx (đã qua sử dụng) là 8.220.000đồng.

Về bồi thường dân sự: Võ Minh C đã bồi thường cho ông Phan Hồng H là người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Hồng Dũy T1 số tiền 30.000.000đồng. Ông Phan Hồng H đã viết đơn bãi nại về mặt dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại anh Nguyễn Thạch V bị đa chấn thương sau tai nạn giao thông, nhưng V từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh Nguyễn Hoàng T2 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81G1-262.xx, sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô bị hư hỏng, anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Về xử lý vật chứng: Ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý trả lại tài sản cho anh Nguyễn Hoàng T2: 01 xe mô tô biển kiểm soát 81G1-262.xx; 03 mảnh vỡ nhựa diện (0,35x0,25)m, (0,25x0,2)m và (0,5x0,3)m; 01 thanh kim loại (dạng tay phanh) diện 20cmx5cm; 01 Chứng minh nhân dân số 2308735xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 81G1-262.xx. Trả cho anh Nguyễn Thạch V 01 đôi giày màu trắng.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Võ Minh C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Võ Minh C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Phan Hồng H và bà Nguyễn Thị Th là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Tai nạn giao thông xảy ra làm Phan Hồng Dũy T1 chết là ngoài ý muốn của các bên. Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo Võ Minh C đã bồi thường số tiền 30.000.000đồng. Ông H và bà Th không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Anh Nguyễn Thạch V là bị hại trình bày: Ngày 11/5/2020, sau khi dự đám cưới xong, Võ Minh C điều khiển xe mô tô 81G1-262.xx chở anh V ngồi giữa, anh T1 ngồi sau cùng để đi hát karaoke thì xảy ra tai nạn làm anh V bị đa chấn thương, nhưng V từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Bà Nguyễn Thị X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Võ Minh C, sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số 30.000.000đồng, tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của các bên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, Nguyễn Quốc T biết Võ Minh C đã sử dụng bia nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 81G1-262.xx cho C điều khiển chở Nguyễn Thạch V và Phan Hồng Dũy T1 ngồi sau, trong trạng thái đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn (189.9mg/dl), không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định, chạy xe với tốc độ nhanh. Khi đến đoạn Km 13+150 tỉnh lộ 669 thuộc Thôn T, xã T, thị xã A, xe mô tô do C điều khiển lao sang phần đường của xe đi ngược chiều làm xe và cả 03 người ngồi trên xe văng xuống ruộng. Hậu quả, anh Phan Hồng Dũy T1 chết trên đường đưa đi cấp cứu. V và C bị thương, xe mô tô 81G1-262.xx bị hư hỏng thiệt hại 8.220.000đồng. Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn do bị cáo Võ Minh C điều khiển xe mô tô 81G1-262.xx tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn (189.9mg/dl), chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, chạy xe với tốc độ nhanh, không đi bên phải theo chiều đi của mình mà chạy lao sang bên lề trái. Đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1, 2 Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Minh C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Quốc T có hành vi giao xe mô tô 81G1-262.xx cho Võ Minh C điều khiển khi biết rõ C đang trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn 189.9mg/dl (vượt quá mức quy định), đã gây tai nạn làm chết một người nên hành vi của T đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo C; áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Trong vụ án này nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn thuộc về bị cáo C, do đó cần xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo C ra ngoài xã hội để có thời gian cải tạo, giáo dục đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị T cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[6] Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Võ Minh C đã bồi thường cho gia đình bị hại T1 với số tiền 30.000.000đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại T1 và bị hại V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Hoàng T2 đã nhận lại xe mô tô biển số 81G1-262.xx và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra Công an thị xã A xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Minh C;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Võ Minh C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 18/6/2020).

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp một lần để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Minh C và Nguyễn Quốc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2020), bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông